

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ

Ngày: 12-12-2023

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhi

2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1993. Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Phụng H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt; có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoàng B trình bày: Ông và Bà Lê Thị Phụng H tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2015. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình. Ông bà thường xuyên gây cãi làm cho tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Hậu quả ông bà đã không còn sống chung 06 tháng nay. Nay ông B nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không còn sống chung nên ông yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 19/12/2014 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 06/5/2019, hiện nay đang

do ông B nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông B yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Phượng H trình bày: Bà H đồng ý ly hôn với ông B. Đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 19/12/2014 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 06/5/2019 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng B và bà Lê Thị Phượng H có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay ông Nguyễn Hoàng B yêu cầu ly hôn, bà H đang cư trú tại ấp B, xã M, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hoàng B và bà Lê Thị Phượng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B bà H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/11/2023, bà H đồng ý ly hôn với ông B nên HĐXX ghi nhận.

Về con chung: Ông B và bà H thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 19/12/2014 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 06/5/2019. Ông B và bà H thống nhất giao 02 con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông B không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông B và bà H xác định không có.

[3]. Về án phí: Ông B tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng B đối với bà Lê Thị Phụng H.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng B và bà Lê Thị Phụng H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 19/12/2014 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 06/5/2019 cho ông Nguyễn Hoàng B trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà H được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Ông Nguyễn Hoàng B chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001205 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng B 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự vắng mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Phú
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương